

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 54/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan
đến vùng biển từ hòn Chảo đến Nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản Nông lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan đến vùng biển từ hòn Chảo đến Nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà.

Điều 2. Giám đốc Sở Thủy sản - Nông lâm chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy định nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thủy sản - Nông lâm, Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Biên phòng thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Ủy ban nhân dân các quận, phường, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Minh

QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan đến vùng biển từ Hòn Chảo đến Nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về phân vùng quản lý, bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan đến vùng biển từ Hòn Chảo đến Nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến việc bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái biển liên quan đến rạn san hô.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Vùng quản lý, bảo tồn rạn san hô:** Là vùng biển được thiết lập nhằm bảo vệ rạn san hô và các hệ sinh thái gồm đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, các giá trị kinh tế, văn hoá, lịch sử liên quan.

2. **Hệ sinh thái:** Là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường đó.

3. **Vùng khai thác hợp lý:** Là vùng khai thác nguồn lợi thủy sản một cách hợp lý, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế biển.

4. **Vùng phục hồi sinh thái:** Là vùng được quản lý, bảo vệ và tổ chức các hoạt động nhằm duy trì chất lượng các hệ sinh thái, nguồn lợi sinh vật hiện có, đảm bảo khả năng phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

5. **Vùng bảo vệ nghiêm ngặt:** Là vùng có rạn san hô và hệ sinh thái trong tình trạng tốt, đa dạng sinh học cao, nguồn lợi sinh vật biển phong phú cần được quản lý chặt chẽ nhằm duy trì tính tự nhiên của các hệ sinh thái.

6. **Phát triển bền vững:** Là các hoạt động sử dụng, khai thác hợp lý tiềm năng về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trong giới hạn cho phép nhằm duy trì chức năng sinh thái và bảo vệ môi trường vùng biển đó.

7. **Đa dạng sinh học:** Là sự phong phú về nguồn gen, về giống, loài sinh vật và hệ sinh thái tự nhiên.

Điều 4. Các hoạt động bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan

1. Hoạt động bảo tồn các khu vực có tính đa dạng sinh học loài cao.
2. Hoạt động bảo tồn được các đại diện của các kiểu quần xã sinh vật rạn san hô trong sự liên kết với phân bố địa lý của chúng.
3. Hoạt động bảo tồn các quần thể hiếm, đặc biệt các loài có phân bố hẹp và sự phong phú thấp.
4. Hoạt động bảo tồn các điểm có tính đa dạng, độ phủ san hô và tiềm năng bổ sung cao.
5. Hoạt động bảo tồn các khu vực tập trung nhằm tăng cường khả năng bổ sung của các đối tượng sinh vật nguồn lợi và duy trì năng suất nghề cá vùng ven bờ theo hướng bền vững.
6. Hoạt động giảm thiểu suy giảm đa dạng sinh học đối với các quần xã đơn độc, có diện tích nhỏ và tính nhạy cảm đặc biệt của chúng đối với những xáo trộn cục bộ và khu vực.
7. Hoạt động cung cấp những cơ hội nghiên cứu về sinh thái, địa sinh học, tiến hóa và khí hậu - môi trường.
8. Hoạt động phát triển cộng đồng và phục hồi sinh thái.
9. Hoạt động tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo hướng bền vững.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phạm vi vùng quản lý

Phạm vi của vùng quản lý bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan đến vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà (sau đây gọi là *vùng quản lý*) có diện tích là 3.940ha, chia thành hai khu vực:

1. Khu vực Hòn Chảo đến Nam Hải Vân: Được xác định bởi đường bờ biển và các đường gấp khúc nối liền các toạ độ sau:

$16^{\circ}12'38'' - 108^{\circ}11'57''$; $16^{\circ}12'37'' - 108^{\circ}12'26''$

$16^{\circ}11'57'' - 108^{\circ}12'25''$; $16^{\circ}08'43'' - 108^{\circ}08'46''$

2. Khu vực Bán đảo Sơn Trà: Được xác định bởi đường bờ biển và các đường gấp khúc nối liền các toạ độ sau:

$16^{\circ}07'31'' - 108^{\circ}13'08''$; $16^{\circ}07'44'' - 108^{\circ}12'52''$

16°09'39" - 108°14'22"; 16°08'45" - 108°19'20";

16°07'05" - 108°20'29"; 16°05'44" - 108°18'37"

16°05'02" - 108°15'05"

Điều 6. Phân vùng quản lý

Vùng biển được điều chỉnh bởi quy định này được phân thành 03 vùng chức năng như sau: (*Sơ đồ phân vùng quản lý thể hiện ở phụ lục đính kèm*)

Vùng bảo vệ nghiêm ngặt (Vùng lõi): Diện tích 82 ha

Phạm vi: là vùng biển bao gồm các khu vực Hòn Sụp, Bãi Bụt, Hục Lỡ, Vũng Đá và Đông Bãi Bắc được giới hạn từ bờ ra đến 300m đến độ sâu trung bình 12m (bao gồm 36,2 ha rạn san hô). Các khu vực nằm trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt gồm:

- Hòn Sụp: Giới hạn bởi 04 điểm có tọa độ

16°05'32" - 108°15'37" ; 16°05'22" - 108°15'30"

16°05'11" - 108°15'47" ; 16°05'22" - 108°15'55"

- Bãi Bụt: Giới hạn bởi đường bờ biển và 02 điểm có tọa độ

16°05'54" - 108°16'21" ; 16°05'48" - 108°16'41"

- Hục Lỡ - Vũng Đá: Giới hạn bởi đường bờ biển và 02 điểm có tọa độ sau:

16°06'36" - 108°18'37" ; 16°06'59" - 108°19'28"

- Bãi Bắc: Giới hạn bởi 04 điểm có tọa độ

16°08'30" - 108°18'46" ; 16°07'49" - 108°18'38"

16°07'51" - 108°18'31" ; 16°08'30" - 108°19'16"

II. Vùng phục hồi sinh thái: Diện tích 48,5 ha

Phạm vi: Là vùng nằm ở khu vực Bãi Nồm. Giới hạn từ bờ ra khoảng 500 m, đến độ sâu trung bình 15m. Xác định bởi đường bờ biển và 02 điểm có tọa độ sau:

16°06'18" - 108°17'23" & 16°05'59" - 108°18'06".

III. Vùng khai thác hợp lý: Diện tích 3.809,5 ha

Phạm vi: Giới hạn của vùng này kể từ vùng nước nông gần bờ và thủy vực sâu trong vùng biển từ Mũi Nhồi đến Mũi Nam Ô phía nam Hải Vân, từ Mũi Đèn phía Tây bán đảo Sơn Trà đến vùng bờ phường Mân Thái, nam bán đảo Sơn Trà. Gồm 03 khu vực:

- Mũi Nhồi – Mũi Nam Ô : Giới hạn bởi đường bờ biển và 4 điểm có tọa độ:

16°12'38" - 108°11'57"; 16°12'37" - 108°12'26"

16°11'57" - 108°12'25"; 16°08'43" - 108°08'46"

- Mũi Đèn – Bắc Mũi Nghê: Giới hạn bởi đường bờ biển và 05 điểm có tọa độ:

16°07'31" - 108°13'08"; 16°07'44" - 108°12'52"

16°09'39" - 108°14'22"; 16°08'45" - 108°19'20"; 16°07'05" - 108°20'29"

- Nam Mũi Nghê-Mân Thái: Giới hạn bởi đường bờ biển và 03 điểm có toạ độ:

16°07'05" - 108°20'29"; 16°05'44" - 108°18'37"

16°05'02" - 108°15'05"

Vùng khai thác hợp lý bao bọc các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng phục hồi sinh thái.

Điều 7. Các hoạt động bị cấm tại vùng quản lý

1. Đối với vùng khai thác hợp lý:

a) Các hành vi xâm hại đến cảnh quan môi trường, hủy hoại bãi đá ngầm, rạn san hô, các thảm thực vật và hệ sinh thái khác làm ảnh hưởng đến nơi cư trú, sinh sản, sinh trưởng của các loài động thực vật.

b) Dùng chất nổ, xung điện, chất độc và các hình thức huỷ diệt khác để khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

c) Khai thác các loài thuỷ sản thuộc danh mục cấm, kể cả cấm có thời hạn trừ trường hợp phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học được Chính phủ cho phép; khai thác thuỷ sản nhỏ hơn kích cỡ qui định trừ trường hợp được phép khai thác để nuôi trồng.

d) Nuôi trồng thuỷ sản quy mô công nghiệp.

e) Khai thác khoáng sản.

g) Các hoạt động làm xói lở, bồi lấp bờ biển, các hoạt động san ủi đất, đổ đất lấn biển ở nơi có rạn san hô.

h) Lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng mặt nước trái pháp luật.

i) Du nhập động vật, thực vật ngoại lai có khả năng gây hại đối với môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học của vùng biển.

k) Gây ô nhiễm môi trường, độ rung quá giới hạn cho phép.

2. Đối với vùng phục hồi sinh thái:

a) Các hành vi được quy định tại khoản 1 Điều này .

b) Xây dựng công trình, nhà ở; thả neo tàu, thuyền trên các rạn san hô.

c) Khai thác thuỷ sản dưới mọi hình thức trừ nghiên cứu khoa học.

d) Xả nước thải không qua xử lý đạt tiêu chuẩn.

3. Đối với vùng bảo vệ nghiêm ngặt (vùng lõi):

a) Các hành vi được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Thu thập mẫu khoáng sản, san hô, động thực vật thuỷ sinh, mẫu vi sinh vật.

Điều 8. Hoạt động phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản

1. Khuyến khích các hoạt động nhằm phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thuỷ sản, bảo vệ và tăng cường tính đa dạng sinh học của vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà.

2. Các hoạt động liên quan đến việc phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thuỷ sản trong vùng quản lý phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thuỷ sản

1. Các hoạt động nuôi trồng, khai thác thuỷ sản chỉ được tiến hành tiến hành trong vùng quản lý phải tuân thủ đầy đủ những quy định về bảo vệ môi trường, sinh cảnh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

2. Khuyến khích áp dụng các hình thức nuôi trồng thuỷ sản sinh thái để tái tạo nguồn lợi thuỷ sản, phục vụ du lịch.

Điều 10. Hoạt động nghiên cứu khoa học, thăm dò, khảo sát, khảo cổ

1. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm mục đích bảo vệ và phát triển nguồn lợi, nâng cao năng suất sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề giúp cộng đồng dân cư vùng quản lý.

2. Hoạt động thăm dò tài nguyên, khoáng sản, hoạt động khảo sát, khảo cổ, nghiên cứu khoa học dưới nước trong vùng quản lý phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải tuân thủ các qui định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và các qui định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Hoạt động du lịch, văn hoá, thương mại

1. Việc tổ chức các hoạt động du lịch văn hoá, thương mại không được làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lợi, sinh cảnh của vùng quản lý. Các dự án phát triển du lịch trong vùng quản lý phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động du lịch, thương mại, văn hoá và các hoạt động khác không bị cấm trong vùng quản lý.

3. Tất cả các hoạt động du lịch, văn hoá, thương mại trong vùng quản lý đều phải tuân theo điều 7 quy định này.

Điều 12. Hoạt động tham gia quản lý của cộng đồng

Tập thể, cá nhân, hộ gia đình tại địa phương có trách nhiệm tham gia quản lý, bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan. Cộng đồng dân cư thực hiện quyền giám sát, phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 13. Trách nhiệm của các ngành, địa phương

1. Sở Thủy sản Nông Lâm:

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; lập kế hoạch triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong vùng quản lý;

- Xây dựng Dự án bảo tồn, phục hồi và phát triển rạn san hô trên vùng quản lý;

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, triển khai các đề tài, mô hình khai thác, nuôi trồng, phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thủy sản có hiệu quả tại các khu vực đã qui định để góp phần nâng cao đời sống người dân trong vùng quản lý.

2. Sở Nội vụ :

Phân bổ biên chế hợp lý để đảm bảo hoạt động của đơn vị quản lý.

3. Sở Kế hoạch Đầu tư:

Bố trí kinh phí quản lý và bảo tồn rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà trình UBND thành phố duyệt.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

Sở Khoa học và công nghệ có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các ban ngành liên quan đề xuất các đề tài, dự án nhằm khai thác hợp lý, phục hồi và bảo vệ đa dạng sinh học rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan; kêu gọi các dự án đầu tư, chương trình tài trợ bảo tồn và phát triển rạn san hô và các hệ sinh thái liên quan trong vùng quản lý.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định và biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quản lý bảo vệ môi trường tại vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà. Phối hợp với Chi cục Thủy sản thành phố Đà Nẵng và các cơ quan liên quan định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến môi trường vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà;

- Tổ chức thực hiện các chương trình hành động quản lý tổng hợp vùng bờ tại các vùng ven biển và vùng lân cận của vùng quản lý nhằm tạo sự hỗ trợ từ bên ngoài cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà.

6. Sở Du lịch :

- Tổ chức xây dựng kế hoạch quản lý và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý trong vùng biển từ Hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà trình UBND thành phố phê duyệt;

- Trực tiếp chỉ đạo cơ quan quản lý, sử dụng nguồn lợi san hô và các hệ sinh thái liên quan phục vụ du lịch thực hiện tốt quy định này;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận liên quan thực hiện các chương trình đào tạo ngành nghề phục vụ du lịch nhằm từng bước chuyển đổi nghề hợp lý cho cộng đồng ngư dân ven biển.

7. Sở Tài chính :

- Phân bổ kế hoạch sự nghiệp hàng năm thực hiện việc bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản hàng năm, tạo nguồn quỹ tái tạo nguồn lợi;

- Hướng dẫn cơ quan quản lý thực hiện các cơ chế tài chính theo quy định.

8. Công an thành phố, Bộ chỉ huy Biên phòng thành phố:

Chỉ đạo thực hiện và phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý an ninh, trật tự trên biển, trên đảo, ven đảo và các vùng nước trong vùng quản lý. Phối hợp với địa phương và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện các qui định hiện hành về biên giới, hải đảo và các qui định khác có liên quan, hỗ trợ lực lượng cho các ngành chức năng và Chi cục Thủy sản thành phố Đà Nẵng trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

9. Ủy ban nhân dân các quận:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, UBND các quận có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả vùng quản lý. Phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác liên quan đến vùng quản lý;

- Chỉ đạo cho UBND các phường liên quan xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng ngư dân tham gia quản lý vùng biển từ hòn Chảo đến nam Hải Vân và bán đảo Sơn Trà;

- Chỉ đạo các phường có hoạt động nghề cá tại vùng quản lý thực hiện việc chuyển đổi nghề cho ngư dân làm các nghề khai thác thủy sản ven bờ bị cấm sang các nghề dịch vụ du lịch, khai thác phù hợp.

Chương IV KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho hoạt động phân vùng quản lý, công tác quản lý và bảo tồn được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách nhà nước.
2. Nguồn kinh phí liên doanh liên kết.
3. Kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động quản lý, phát triển vùng quản lý theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn thu từ phí tham quan du lịch, các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong vùng quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ, phát triển vùng quản lý hoặc phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong vùng quản lý thì được khen thưởng theo qui định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các qui định tại Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm chưa phù hợp đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thủy sản -Nông Lâm để tổng hợp và báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh